

Số: 140/2020/QĐST-HNGĐ

Nhà Bè, ngày 28 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57; 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 162/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà Nguyễn Ngọc Diễm P – Sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện N, Thành phố H.

2/ Ông Danh Q – Sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện N, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Ngọc Diễm P và ông Danh Q là hợp pháp, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện C, tỉnh K, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04/TP, Quyển số 01/2016 ngày 14/02/2016.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Diễm P và ông Danh Q thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Danh Ngọc D, sinh ngày 17/7/2007. Bà Nguyễn Ngọc Diễm P và ông Danh Q thống nhất sau khi ly hôn giao con cho bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom

con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, bà Nguyễn Ngọc Diễm P và ông Danh Q có nghĩa vụ phải nộp; được cân trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà bà Nguyễn Ngọc Diễm P và ông Danh Q đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0072596 ngày 12/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh, bà Nguyễn Ngọc Diễm P và ông Danh Q đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- UBND xã G, huyện C, tỉnh K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Trung Tính

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).